

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HSST

Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo

2/ Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lê Nhựt N** (Tên gọi khác Nh). Giới tính: Nam. Sinh năm 1993 tại Long An. Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã MP, huyện X, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Thanh B sinh năm 1975; Mẹ: Lê Thị C sinh năm: 1974.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 11/9/2009 bị Ủy ban nhân dân HUYỆN X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

- Ngày 06/12/2016, bị Công an xã MP xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 03/6/2019, bị Ủy ban nhân dân xã MP áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi nghiện ma túy, thời hạn 03 tháng.

- Ngày 09/9/2019, bị Tòa án nhân dân HUYỆN X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 20/9/2019, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 20/9/2019, bị Công an xã ML xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 12/6/2019 tại ấp BM, xã ML, huyện X (chưa đóng phạt).

Bị tạm giam từ ngày 15/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp 1, xã MP, huyện X, tỉnh Long An (có mặt).

* *Người làm chứng*: Bà Lê Thị G, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp 4, xã MP, huyện X, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê Nhựt N là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 15/7/2019, N đạp xe từ nhà đến quán cà phê “ba Phụng” do bà Lê Thị G làm chủ ở Ấp 4, xã MP, huyện X. Tại đây, N gặp và nói với anh T là bị đau chân không đi được xe đạp. N hỏi mượn anh T xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62G1-148.93 để đi xuống cầu RC, xã MP gặp bạn nhưng mục đích là để đi lên thành phố HCM mua ma túy sử dụng. Anh T đồng ý cho mượn xe.

Sau khi mượn xe, trên đường đi N nảy sinh ý định bán xe lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. N điều khiển xe mô tô biển số 62G1-148.93 đến khu vực Quận 8, thành phố HCM gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân, mua 100.000 đồng ma túy loại Hêrôin, đem đến khu vực vắng người sử dụng nhưng phát hiện là ma túy giả. Sau đó, N gặp một người đàn ông không rõ nhân thân tại khu vực Quận 8, thành phố HCM bán xe mô tô biển số 62G1-148.93 của anh T với giá 2.500.000 đồng.

Sau khi bán xe, N gặp người phụ nữ không rõ nhân thân khác mua 100.000 đồng ma túy và đi đến khu vực vắng người sử dụng. Số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết.

Anh T đã nhiều lần yêu cầu N trả lại xe mô tô 62G1-148.93 nhưng N không trả. Ngày 08/10/2019, anh T đến trình báo cơ quan Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá số 766/KL-HĐĐG, ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: Xe mô tô biển số 62G1-148.93 của anh Nguyễn Văn T trị giá 8.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS, ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Lê Nhựt N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa công bố lời luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N và kết luận bị cáo N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng Điều 38, 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T 8.600.000 đồng tiền chiếc xe bị bán không thu hồi được.

Bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về cấu thành tội phạm:

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 15/7/2019, tại quán cà phê "BP" do bà Lê Thị G làm chủ, Nguyễn Lê Nhựt N đã mượn xe mô tô 62G1-148.93 của anh T rồi bán với mục đích bán lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Chiếc xe mô tô 62G1-148.93 của anh T trị giá là 8.600.000 đồng. Thấy rằng, bị cáo N là người đã thành niên, nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động, N đã lợi dụng lòng tin của anh T cho bị cáo mượn xe để đi gặp người quen. Sau đó, N nảy sinh ý định bán xe của anh T để tiêu xài cá nhân và đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân xe mô tô 62G1-148.93 với giá 2.500.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Lê Nhựt N đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh T, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi phạm tội, Nguyễn Lê Nhựt N có 05 tiền sự. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo, nên đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát là có phù hợp, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Ngày 20/9/2019, Nguyễn Lê Nhựt N bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Long An để chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nay bị Tòa án xét xử đối với hành vi phạm tội trước thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính và bị phạt tù. Vì vậy, Nguyễn Lê Nhựt N được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 24/QĐ-TA ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về vật chứng: Chiếc xe xe mô tô 62G1-148.93 của anh T không thu hồi được nên không xem xét.

[5] Đối với những người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Lê Nhựt N, do không rõ nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”.

[6] Đối với người đã ông đã mua xe mô tô 62G1-148.93 mà Nguyễn Lê Nhựt N đem bán. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ và khi bán xe N cũng không nói xe mô tô trên là xe N mượn của anh Nguyễn Văn T sau đó đem bán. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô 62G1-148.93 của anh T mà bị cáo N đem bán không thu hồi được. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh 8.600.000 đồng theo Biên bản định giá số 766/KL-HĐĐG, ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X. Bị cáo N đồng ý bồi thường cho anh T. Do đó, buộc bị cáo N phải bồi thường 8.600.000 đồng cho anh T.

[8] Hành vi tố tụng, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên được phân công thực hiện trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, người tham gia tố tụng không khiếu nại nên hành vi tố tụng và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 38, 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 15/10/2019.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N 45 (bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2019) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 24/QĐ-TA ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X kể từ ngày có quyết định thi hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; buộc bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 8.600.000 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Nhựt N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho anh Nguyễn Văn T để sung công quỹ Nhà nước.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện X;
- CA huyện X;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Phượng